

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hà Toàn Thắng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
Bà Trần Thị Thu Hiền - Giáo viên Trường THCS thị trấn Vũ Thư;
Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Vũ
Thư.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:*** Bà
Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1997 tại huyện V, tỉnh T; Nơi cư trú: thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Đoàn Thị M1, sinh năm 1962; Hiện đều cư trú tại: thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 22/12/2018 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện V. (Có mặt)

* ***Người làm chứng:*** - Anh Trần Trọng P, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn M, xã V1, huyện V, tỉnh T.

- Ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969 (vắng mặt). Nơi cư trú: thôn L, xã V, thành phố T1, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị mắc nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 15/12/2018, Nguyễn Văn D mang theo 300.000 đồng và 01 một dụng cụ sử dụng ma túy loại Methamphetamine điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh, biển số đăng ký 29D1 - 596.20 đi từ nhà lên thành phố T1 tìm mua Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông Nguyễn Đức C, thuộc phường K, thành phố T1, D gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 02 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được Methamphetamine, D không mở ra kiểm tra mà cất vào túi nhỏ quần dài bên phải, phía trước đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi đến khu vực đê sông H thuộc địa phận thôn T, xã V1, huyện V, D lấy 01 túi ma túy ra sử dụng một phần rồi vứt bộ dụng cụ đã sử dụng xuống sông H. Phần còn lại, D cất vào túi nhỏ quần dài bên phải phía trước đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, D mặc chiếc quần bên trong chứa 02 gói ma túy loại Methamphetamine điều khiển xe mô tô biển đăng ký 29D1 - 596.20 đến quán internet của anh Trần Trọng P, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T để chơi game. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, D ra về, khi D vừa ra trước cửa quán Internet của anh Trần Trọng P thì bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969, cư trú thôn L, xã V, thành phố T1, tỉnh T và anh Trần Trọng P (chủ quán Internet), Công an huyện V tiến hành kiểm tra thu tại túi nhỏ quần dài bên phải phía trước D đang mặc 02 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1729 gam (*Không thấy một nghìn bảy trăm hai mươi chín gam*). Ngoài ra lực lượng Công an còn quản lý của D 01 điện thoại Sam Sung, vỏ màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh, biển số đăng ký 29D1 - 596.20.

- Bản kết luận giám định số 432/KLGD- PC09 ngày 17/12/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận: *“Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn D là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1729 gam (Không thấy một nghìn bảy trăm hai mươi chín gam). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”* (Bút lục số 17).

- Cáo trạng số 12/CT-VKSVT, ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân, và bị cáo không có tài sản, không có thu nhập.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn D niêm phong trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 432/KLGD – PC 09 ngày 17/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T (có đặc điểm như biên bản quản lý).

Trả lại Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đã qua sử dụng (có đặc điểm như biên bản quản lý).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số đăng ký 29D1- 596.20 cho ông Minh.

- Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều

tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Trần Trọng P, sinh năm 1992, cư trú tại thôn M, xã V1, huyện V, tỉnh T và ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969, cư trú tại thôn L, xã V, thành phố T1, tỉnh T (Bút lục từ số 68 đến số 73); và còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 16/12/2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh T (Bút lục số từ số 06, 07), Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T lập hồi 16 giờ 55 phút ngày 16/12/2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh T (Bút lục số 08); Kết luận giám định số 432/KLGD- PC09 ngày 17/12/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T (Bút lục số 17), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 14 giờ 20 phút giờ ngày 16/12/2018, tại cửa quán Internet của anh Trần Trọng P, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T, Công an huyện V, tỉnh T bắt quả tang Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép tại túi nhỏ quần dài bên phải phía trước 0,1729 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải cần phải xử lý nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “ thành khẩn khai báo” vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự theo như quan điểm của Kiểm sát viên đại diện cho VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục và cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn D niêm phong trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 432/KLGD – PC 09 ngày 17/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn D khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông Nguyễn Đức C, thuộc phường K, thành phố T. Quá trình điều tra không xác định được người cụ thể đã bán ma túy cho D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh , biển số đăng ký 29D1-596.20, Nguyễn Văn D khai mượn của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963, cư trú tại thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh T (là cha đẻ bị cáo). Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên đăng ký mang tên ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1969, cư trú tại ngõ T1, phường T, quận H1, thành phố H. Năm 2014, ông T đã tặng xe mô tô biển đăng ký 29D1 - 596.20 cho ông M. Khi D mượn xe, ông M không biết việc D dùng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho ông M là có căn cứ.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 50, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân, và bị cáo không có tài sản, không có thu nhập.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại loại Methamphetamine có khối lượng 0,1729 gam (*Không thấy một nghìn bảy trăm hai mươi chín gam*) đã thu giữ của Nguyễn Văn D niêm phong trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 432/KLGD-PC 09 ngày 17/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 31/01/2019).

Trả lại Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đã qua sử dụng (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 31/01/2019).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh , biển số đăng ký 29D1- 596.20 cho ông M.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện V, tỉnh T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T;
- Tòa án tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hà Toàn Thắng